

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

Sử dụng phương pháp chấm điểm với thang điểm 100 để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. Khi sử dụng phương pháp chấm điểm thì phải quy định mức điểm tối thiểu và mức điểm tối đa đối với các tiêu chuẩn tổng quát, tiêu chuẩn chi tiết. Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà có thể quy định mức điểm yêu cầu tối thiểu đối với một số tiêu chuẩn tổng quát. Mức điểm yêu cầu tối thiểu quy định không thấp hơn 70% tổng số điểm về kỹ thuật. Đối với gói thầu có yêu cầu kỹ thuật cao, mức quy định này từ 80% đến 90% tổng số điểm về kỹ thuật. E-HSDT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát) đạt bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

Điểm kỹ thuật của từng tiêu chuẩn tổng quát được tính theo điểm kỹ thuật của các tiêu chuẩn chi tiết theo công thức sau:

$$S_j = \sum_{i=1}^k t_{ji} * w_{ji}$$

Trong đó:

t_{ji} = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn chi tiết “i” trong tiêu chuẩn tổng quát “j”;

w_{ji} = tỷ trọng của tiêu chuẩn chi tiết “i” trong tiêu chuẩn tổng quát “j”;

k = số lượng tiêu chuẩn chi tiết trong tiêu chuẩn tổng quát “j”, và

$$\sum_{i=1}^k w_{ji} = 1$$

Tổng điểm kỹ thuật được tính theo công thức sau:

$$T = \sum_{j=1}^n S_j * W_j$$

Trong đó:

S_j = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn tổng quát “j”;

W_j = tỷ trọng của tiêu chuẩn tổng quát “j”;

n = số lượng tiêu chuẩn tổng quát, và

$$\sum_{j=1}^n W_j = 1$$

Các tiêu chuẩn làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu	Điểm đánh giá
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:	41		28,7	
1.1 Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật:	29		20,3	
1.1.1 Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu, vật tư xây dựng:	8			
a. Kê khai rõ về nguồn gốc các loại vật tư, vật liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng của từng loại	3			
<i>Kê khai rõ ràng, cụ thể nguồn gốc các loại vật tư, vật liệu chủ yếu và tiêu chuẩn áp dụng của từng loại bao gồm: đá các loại, cấp phối đá dăm, cát, xi măng, sắt thép các loại và các loại vật liệu này phải có giấy chứng nhận hợp quy, giấy công bố hợp quy (và/hoặc thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của Sở Xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh) kèm theo</i>		2,1 -:- 3,0		
<i>Kê khai rõ ràng, cụ thể nguồn gốc các loại vật tư, vật liệu chủ yếu và tiêu chuẩn áp dụng của từng loại bao gồm: đá các loại, cấp phối đá dăm, cát, xi măng, sắt thép các loại nhưng các loại vật liệu này không có giấy chứng nhận hợp quy, giấy công bố hợp quy (và/hoặc thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của Sở Xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh) kèm theo</i>		2		
<i>Không kê khai hoặc kê khai không rõ ràng, cụ thể nguồn gốc các loại vật tư, vật liệu chủ yếu và tiêu chuẩn áp dụng của từng loại bao gồm: đá các loại, cấp phối đá dăm, cát, xi măng, sắt thép các loại. Hoặc thiếu các loại vật tư, vật liệu chủ yếu đã nêu</i>		0		
b. Cam kết cung cấp vật tư, vật liệu theo đúng đề xuất và tiêu chuẩn kỹ thuật quy định và đủ số lượng theo tiến độ công trình.	3			
<i>Có cam kết hoặc thỏa thuận với đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu theo đúng đề xuất và tiêu chuẩn kỹ thuật quy định</i>		3		
<i>Không có cam kết hoặc có thỏa thuận với đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu không đúng đề xuất và tiêu chuẩn</i>		0		

Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu	Điểm đánh giá
<i>kỹ thuật quy định, không đáp ứng khối lượng theo tiến độ công trình</i>				
c. Bãi đổ thải.	2			
<i>Có đề xuất bãi đổ thải cho gói thầu, nêu rõ vị trí, địa điểm bãi đổ, đảm bảo tính khả thi và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng</i>		2		
<i>Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không nêu rõ vị trí, địa điểm bãi đổ hoặc không khả thi hoặc không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng</i>		0		
1.1.2. Giải pháp kỹ thuật thi công:	12			
a) Công tác chuẩn bị mặt bằng:	2			
<i>Công tác chuẩn bị mặt bằng phục vụ thi công bám sát thực tế gói thầu bao gồm công tác dọn dẹp mặt bằng để thi công, bãi đổ thải, khôi phục cọc và gửi cọc trước khi thi công; công tác phối hợp với chính quyền địa phương, người dân trong quá trình chuẩn bị dọn dẹp mặt bằng để thi công.</i>		1,4 -:- 2		
<i>Công tác chuẩn bị mặt bằng phục vụ thi công không bám sát thực tế gói thầu, nêu chung chung không cụ thể, rõ ràng hoặc không đầy đủ các công tác dọn dẹp mặt bằng để thi công, bãi đổ thải, khôi phục cọc và gửi cọc trước khi thi công; công tác phối hợp với chính quyền địa phương, người dân trong quá trình chuẩn bị dọn dẹp mặt bằng để thi công.</i>		0 -:- 1,3		
b) Giải pháp phối hợp với các đơn vị: Chủ đầu tư, đơn vị TVGS, chính quyền địa phương và người dân bị ảnh hưởng trong quá trình thi công gói thầu:	2			
<i>Đề xuất đầy đủ các giải pháp phối hợp với các đơn vị, bao gồm: Chủ đầu tư, đơn vị TVGS, chính quyền địa phương và người dân bị ảnh hưởng trong quá trình thi công gói thầu, phù hợp với tình hình thực tế, tính chất quy mô gói thầu</i>		1,4 -:- 2		
<i>Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ các giải pháp phối hợp với các đơn vị, bao gồm: Chủ đầu tư, đơn vị TVGS, chính quyền địa phương và người dân bị ảnh hưởng trong quá trình thi công gói thầu hoặc không phù hợp với tình hình thực tế, tính chất quy mô gói thầu</i>		0 -:- 1,3		
c) Giải pháp đảm bảo an toàn các công trình ngầm	1			

Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu	Điểm đánh giá
và công trình lân cận:				
<i>Có đề xuất giải pháp đảm bảo an toàn các công trình ngầm và công trình lân cận hợp lý và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng</i>		0,7 -:- 1		
<i>Không đề xuất hoặc có đề xuất giải pháp giải pháp đảm bảo an toàn các công trình ngầm và công trình lân cận nhưng không bám sát thực tế gói thầu, nêu chung chung không rõ ràng, cụ thể</i>		0 -:- 0,6		
d) Giải pháp thi công các công trình: Giải pháp và trình tự thi công các hạng mục công trình; trình tự thi công các công việc theo nội dung bản vẽ thiết kế được duyệt	3			
<i>Nêu đầy đủ, chi tiết giải pháp và trình tự thi công các hạng mục công trình, trình tự thi công các công việc theo nội dung bản vẽ thiết kế được duyệt, bám sát thực tế gói thầu, phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng</i>		2,1 -:- 3		
<i>Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ, chi tiết giải pháp và trình tự thi công các hạng mục công trình, trình tự thi công các công việc theo nội dung bản vẽ thiết kế được duyệt hoặc đề xuất không bám sát thực tế gói thầu hoặc không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng</i>		0 -:- 2		
e) Giải pháp quản lý tại hiện trường thi công xây dựng: Có sơ đồ tổ chức công trường, thuyết minh rõ chức năng, nhiệm vụ của từng vị trí trong sơ đồ tổ chức (Nếu là nhà thầu liên danh phải thuyết minh rõ vai trò của từng nhà thầu trong liên danh).	2			
<i>Có đề xuất đầy đủ chi tiết giải pháp quản lý tại hiện trường thi công xây dựng, bao gồm: Có sơ đồ tổ chức công trường, thuyết minh rõ chức năng, nhiệm vụ của từng vị trí trong sơ đồ tổ chức (Nếu là nhà thầu liên danh phải thuyết minh rõ vai trò của từng nhà thầu trong liên danh).</i>		1,4 -:- 2		
<i>Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ chi tiết giải pháp quản lý tại hiện trường thi công xây dựng, bao gồm: Có sơ đồ tổ chức công trường, thuyết minh rõ chức năng, nhiệm vụ của từng vị trí trong sơ đồ tổ chức hoặc có đề xuất nhưng không thuyết minh rõ vai trò của từng nhà thầu trong liên danh.</i>		0 -:- 1,3		
f) Đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi	2			

Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu	Điểm đánh giá
công				
<i>Công tác đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công bám sát thực tế gói thầu, đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT</i>		1,4 -:- 2		
<i>Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng công tác đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công không bám sát thực tế gói thầu hoặc không đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT</i>		0 -:- 1,3		
1.1.3. Tổ chức mặt bằng công trường:	7			
a) Mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, đường tạm thi công (nếu có);	3			
<i>Công tác bố trí tổng mặt bằng bám sát thực tế gói thầu bao gồm: thể hiện vị trí hàng rào, cổng, vị trí tập kết máy móc thiết bị, vật liệu ngoài trời, bãi gia công cấu kiện đúc sẵn, kho chứa vật tư vật liệu, nơi làm việc của cán bộ công nhân công trường, nhà ăn, nhà ở và vệ sinh của cán bộ công nhân, nhà bảo vệ, phòng y tế, hệ thống cấp điện và chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước, khu vực thu gom rác thải và tất cả những việc cần thiết khác phục vụ thi công gói thầu.</i>		2,1 -:- 3		
<i>Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng công tác bố trí tổng mặt bằng không bám sát thực tế gói thầu hoặc không đầy đủ các công việc bao gồm: thể hiện vị trí hàng rào, cổng, vị trí tập kết máy móc thiết bị, vật liệu ngoài trời, bãi gia công cấu kiện đúc sẵn, kho chứa vật tư vật liệu, nơi làm việc của cán bộ công nhân công trường, nhà ăn, nhà ở và vệ sinh của cán bộ công nhân, nhà bảo vệ, phòng y tế, hệ thống cấp điện và chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước, khu vực thu gom rác thải và tất cả những việc cần thiết khác phục vụ thi công gói thầu.</i>		0 -:- 2		
b) Bố trí rào chắn, biển báo,...	2			
<i>Có bố trí rào chắn, biển báo... phù hợp với mặt bằng công trường thi công</i>		1,4 -:- 2		
<i>Không bố trí rào chắn, biển báo... hoặc có bố trí nhưng không phù hợp với mặt bằng công trường thi công</i>		0 -:- 1,3		
c) Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	2			

Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu	Điểm đánh giá
<i>Có giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công phù hợp với mặt bằng công trường thi công</i>		1,4 -:- 2		
<i>Không có giải pháp hoặc có nhưng không đầy đủ giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công phù hợp với mặt bằng công trường thi công</i>		0 -:- 1,3		
1.1.4. Hệ thống tổ chức:	2			
<i>Có sơ đồ hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trường và đầy đủ các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn... Các tổ đội thi công.</i>		1,4 -:- 2		
<i>Không có sơ đồ hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trường hoặc có nhưng không đầy đủ các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn... Các tổ đội thi công.</i>		0 -:- 1,3		
1.2. Biện pháp tổ chức thi công:	12		8,4	
a) Công tác chuẩn bị mặt bằng:	2			
<i>Công tác chuẩn bị mặt bằng phục vụ thi công bám sát thực tế gói thầu bao gồm công tác dọn dẹp mặt bằng để thi công, bãi đổ thải, khôi phục cọc và gửi cọc trước khi thi công; công tác phối hợp với chính quyền địa phương, người dân trong quá trình chuẩn bị dọn dẹp mặt bằng để thi công.</i>		1,4 -:- 2		
<i>Công tác chuẩn bị mặt bằng phục vụ thi công không bám sát thực tế gói thầu, nêu chung chung không cụ thể, rõ ràng hoặc không đầy đủ các công tác dọn dẹp mặt bằng để thi công, bãi đổ thải, khôi phục cọc và gửi cọc trước khi thi công; công tác phối hợp với chính quyền địa phương, người dân trong quá trình chuẩn bị dọn dẹp mặt bằng để thi công.</i>		0 -:- 1,3		
b) Công tác thi công các hạng mục, công việc của gói thầu:	10			
<i>Có thuyết minh và bản vẽ biện pháp kỹ thuật thi công, công nghệ thi công chi tiết đầy đủ các hạng mục và đầy đủ các công việc theo nội dung bản vẽ thiết kế, phù hợp với hiện trạng công trình và đúng các quy định, tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành</i>		7 -:- 10		

Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu	Điểm đánh giá
<i>Không đề xuất hoặc có đề xuất thuyết minh và bản vẽ biện pháp kỹ thuật thi công, công nghệ thi công nhưng không chi tiết đầy đủ các hạng mục hoặc không đầy đủ các công việc theo nội dung bản vẽ thiết kế hoặc không phù hợp với hiện trạng công trình hoặc không đúng các quy định, tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành hoặc không có bản vẽ kỹ thuật thi công để minh họa cho các công tác thi công chính.</i>		0 -:- 6,9		
2. Tiến độ thi công:	14		9,8	
2.1. Thời gian thi công:	5			
<i>Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 540 ngày (18 tháng) có tính đến điều kiện thời tiết và thời gian thi công đề xuất có bao gồm cả ngày lễ, tết, ngày nghỉ, yếu tố dịch bệnh, thời gian huy động nhân lực thực hiện gói thầu tuân thủ quy định tại Bộ Luật lao động 2019 (hoặc không tuân thủ quy định tại Bộ Luật lao động 2019 nhưng có thuyết minh lý do rõ ràng, đảm bảo phù hợp với tiến độ thi công gói thầu)</i>		3,5 -:- 5		
<i>Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 540 ngày (18 tháng) có tính đến điều kiện thời tiết và thời gian thi công đề xuất có bao gồm cả ngày lễ, tết, ngày nghỉ, yếu tố dịch bệnh nhưng không có thuyết minh rõ ràng</i>		0,1 -:- 3,4		
<i>Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 540 ngày (18 tháng) hoặc không tính đến điều kiện thời tiết hoặc không tính đến ngày lễ, tết, ngày nghỉ, yếu tố dịch bệnh hoặc thời gian huy động nhân lực thực hiện gói thầu không tuân thủ quy định tại Bộ Luật lao động 2019 mà không thuyết minh rõ ràng lý do huy động nhân sự không tuân thủ Bộ Luật lao động 2019.</i>		0		
2.2. Tính phù hợp giữa biểu đồ huy động nhân sự, vật liệu, thiết bị với tiến độ thi công:	6			
a) Nhân sự:	2			
<i>Biểu đồ huy động nhân sự có tính logic, phù hợp với tiến độ thi công</i>		1,4 -:- 2		
<i>Biểu đồ huy động nhân sự không có tính logic hoặc không phù hợp với tiến độ thi công</i>		0 -:- 1,3		
b) Vật liệu:	2			

Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu	Điểm đánh giá
<i>Biểu đồ huy động vật liệu có tính logic, phù hợp với tiến độ thi công</i>		1,4 -:- 2		
<i>Biểu đồ huy động vật liệu không có tính logic hoặc không phù hợp với tiến độ thi công</i>		0 -:- 1,3		
c) Thiết bị:	2			
<i>Biểu đồ huy động thiết bị có tính logic, phù hợp với tiến độ thi công</i>		1,4 -:- 2		
<i>Biểu đồ huy động thiết bị không có tính logic hoặc không phù hợp với tiến độ thi công</i>		0 -:- 1,3		
2.3. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì tiến độ thi công:	3			
<i>Có đề xuất biện pháp tăng cường thiết bị, nhân lực, tăng ca khi tiến độ thi công bị chậm trễ, đảm bảo hoàn thành công trình theo tiến độ hợp đồng, và biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì tiến độ thi công khi mất điện và trong mùa mưa</i>		2,1 -:- 3		
<i>Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ biện pháp tăng cường thiết bị, nhân lực, tăng ca khi tiến độ thi công bị chậm trễ, đảm bảo hoàn thành công trình theo tiến độ hợp đồng hoặc biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì tiến độ thi công khi mất điện và trong mùa mưa</i>		0 -:- 2		
3. Biện pháp bảo đảm chất lượng	10		8,4	
3.1. Sơ đồ quản lý chất lượng	1			
<i>Có sơ đồ quản lý chất lượng của nhà thầu</i>		1		
<i>Không có sơ đồ quản lý chất lượng của nhà thầu</i>		0		
3.2. Quản lý chất lượng vật tư:	3			
a) Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu thiết bị sẽ đưa vào gói thầu;	1			
<i>Có đầy đủ bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu thiết bị sẽ đưa vào gói thầu hợp lý.</i>		0,7 -:- 1		
<i>Không có hoặc có nhưng không đầy đủ bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu thiết bị sẽ đưa vào gói thầu hợp lý.</i>		0 -:- 0,6		
b) Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị;	1			
<i>Có đề xuất quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị</i>		0,7 -:- 1		
<i>Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị</i>		0 -:- 0,6		

Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu	Điểm đánh giá
c) Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu;	<i>1</i>			
<i>Có đề xuất giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu</i>		<i>0,7 -:- 1</i>		
<i>Không đề xuất hoặc có đề xuất không đầy đủ giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu</i>		<i>0 -:- 0,6</i>		
3.3. Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công;	3			
<i>Có đề xuất biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công phù hợp với biện pháp tổ chức thi công</i>		<i>2,1 -:- 3</i>		
<i>Không đề xuất hoặc đề xuất nhưng không đầy đủ các biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công hoặc không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công</i>		<i>0 -:- 2,0</i>		
3.4. Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão;	2			
<i>Có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão</i>		<i>1,4 -:- 2</i>		
<i>Không có biện pháp chi tiết bảo quản hoặc có biện pháp nhưng không đầy đủ cho các loại vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão</i>		<i>0 -:- 1,3</i>		
3.5. Sửa chữa hư hỏng.	1			
<i>Có đề xuất sửa chữa hư hỏng do nhà thầu gây ra</i>		<i>1</i>		
<i>Không có đề xuất sửa chữa hư hỏng do nhà thầu gây ra</i>		<i>0</i>		
4. Vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động	26		16,8	
4.1 Các biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường:	10			
a) Tiếng ồn;	2			
<i>Có đề xuất biện pháp kiểm soát, giảm thiểu tiếng ồn tuân thủ theo quy định hiện hành và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của HSMT</i>		<i>1,4 -:- 2</i>		
<i>Không đề xuất hoặc đề xuất chưa đầy đủ nội dung theo quy định hiện hành hoặc không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của HSMT</i>		<i>0 -:- 1,3</i>		
b) Bụi và khói;	2			

Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu	Điểm đánh giá
<i>Có đề xuất biện pháp kiểm soát, giảm thiểu bụi và khói tuân thủ theo quy định hiện hành và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của HSMT</i>		1,4 -:- 2		
<i>Không đề xuất hoặc đề xuất chưa đầy đủ nội dung theo quy định hiện hành hoặc không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của HSMT</i>		0 -:- 1,3		
c) Rung;	2			
<i>Có đề xuất biện pháp kiểm soát, giảm thiểu rung tuân thủ theo quy định hiện hành và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của HSMT</i>		1,4 -:- 2		
<i>Không đề xuất hoặc đề xuất chưa đầy đủ nội dung theo quy định hiện hành hoặc không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của HSMT</i>		0 -:- 1,3		
d) Kiểm soát nước thải;	2			
<i>Có đề xuất biện pháp kiểm soát, giảm thiểu nước thải tuân thủ theo quy định hiện hành và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của HSMT</i>		1,4 -:- 2		
<i>Không đề xuất hoặc đề xuất chưa đầy đủ nội dung theo quy định hiện hành hoặc không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của HSMT</i>		0 -:- 1,3		
đ) Kiểm soát rác thải, vệ sinh.	2			
<i>Có đề xuất biện pháp kiểm soát, giảm thiểu rác thải, vệ sinh tuân thủ theo quy định hiện hành và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của HSMT</i>		1,4 -:- 2		
<i>Không đề xuất hoặc đề xuất chưa đầy đủ nội dung theo quy định hiện hành hoặc không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của HSMT</i>		0 -:- 1,3		
4.2. Phòng cháy, chữa cháy:	5			
a) Quy định, quy phạm tiêu chuẩn;	1			
<i>Có nêu đầy đủ các quy định, quy phạm, tiêu chuẩn có liên quan đến lĩnh vực phòng cháy chữa cháy</i>		0,7 -:- 1		
<i>Không nêu hoặc nêu không đầy đủ 03 nội dung: quy định, quy phạm, tiêu chuẩn có liên quan đến lĩnh vực phòng cháy chữa cháy</i>		0 -:- 0,6		
b) Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ;	2			
<i>Nêu chi tiết các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ theo quy định về phòng cháy chữa cháy (bao gồm khu vực lân cận trại và những khu vực thi công có nguy cơ cháy nổ cao)</i>		1,4 -:- 2		

Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu	Điểm đánh giá
<i>Nêu chung chung, chưa chi tiết các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ theo quy định về phòng cháy chữa cháy (bao gồm khu vực lán trại và những khu vực thi công có nguy cơ cháy nổ cao)</i>		0 :- 1,3		
c) Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.	2			
<i>Có đề xuất bộ máy quản lý, cán bộ phụ trách hệ thống phòng chống cháy nổ</i>		1,4 :- 2		
<i>Không đề xuất bộ máy quản lý, cán bộ phụ trách hệ thống phòng chống cháy nổ</i>		0 :- 1,3		
4.3. An toàn lao động:	9			
a) Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động;	1			
<i>Có đề xuất tổ chức đào tạo, thực hiện, kiểm tra an toàn lao động theo quy định</i>		0,7 :- 1		
<i>Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ các nội dung: tổ chức đào tạo, thực hiện, kiểm tra an toàn lao động theo quy định</i>		0 :- 0,6		
b) Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công;	1			
<i>Có đề xuất biện pháp đảm bảo ATLD cho từng công đoạn thi công chính của gói thầu, đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của HSMT</i>		0,1 :- 1		
<i>Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ biện pháp đảm bảo ATLD cho từng công đoạn thi công chính của gói thầu hoặc không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của HSMT</i>		0 :- 0,1		
c) An toàn giao thông ra vào công trường;	1			
<i>Có đề xuất biện pháp ATGT ra vào công trường</i>		1		
<i>Không đề xuất biện pháp ATGT ra vào công trường</i>		0		
d) Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị;	0,5			
<i>Có đề xuất biện pháp đảm bảo an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị</i>		0,5		
<i>Không đề xuất biện pháp đảm bảo an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị</i>		0		
đ) Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường.	0,5			
<i>Có đề xuất biện pháp quản lý an toàn cho công</i>		0,5		

Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu	Điểm đánh giá
<i>trình và cư dân xung quanh công trình</i>				
<i>Không đề xuất biện pháp quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trình</i>		0		
4.4. Cam kết về môi trường, xã hội, sức khỏe và an toàn (ESHS).	2			
<i>Có đề xuất phản ánh tất cả các nghĩa vụ được xác định trong Kế hoạch Quản lý Môi trường và Xã hội Dự án (ESMP), Kế hoạch Hành động Tái định cư (RAP) và các điều khoản hợp đồng ESHS.</i>		0,5 -:- 2		
<i>Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ</i>		0 -:- 0,5		
5. Bảo hành, bảo trì:	2		1,4	
<i>Đề xuất chi tiết công tác bảo hành, bảo trì theo quy định hiện hành và nêu rõ thời gian bảo hành cho gói thầu</i>		1,4 -:- 2		
<i>Đề xuất không chi tiết, cụ thể công tác bảo hành, bảo trì theo quy định hiện hành hoặc không nêu rõ thời gian bảo hành cho gói thầu</i>		0 -:- 1,3		
6. Uy tín của Nhà thầu:	7		4,9	
6.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu:	2			
<i>Nhà thầu có cam kết về nội dung: không có gói thầu nào khi tham gia dự thầu mà không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng.</i>		2		
<i>Nhà thầu không có cam kết về nội dung: không có gói thầu nào khi tham gia dự thầu mà không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng</i>		0		
6.2. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó:	2			
<i>Nội dung đề xuất về hợp đồng tương tự đáp ứng yêu cầu nêu tại Khoản 2.1, Mục 2 của E-HSMT này, có xác nhận của chủ đầu tư (hoặc bên giao thầu) về tiến độ, chất lượng, yêu cầu về kỹ thuật của hợp đồng.</i>		2		

Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu	Điểm đánh giá
<i>Không đề xuất hoặc nội dung đề xuất về hợp đồng tương tự không đáp ứng hoặc đáp ứng yêu cầu tại Khoản 2.1, Mục 2 của E-HSMT này nhưng không có xác nhận của chủ đầu tư (hoặc bên giao thầu) về tiến độ, chất lượng, yêu cầu về kỹ thuật của hợp đồng.</i>		0		
6.2. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tuân thủ yêu cầu về thuế VAT:	3			
<i>Đáp ứng các yêu cầu về thuế VAT theo quy định của E-HSMT</i>		3		
<i>Không đáp ứng các yêu cầu về thuế VAT theo quy định của E-HSMT</i>		0		
TỔNG CỘNG:	100		70	
KẾT LUẬN:				